TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 288/2018/HSST Ngày: 30-11-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 285/2018/HSST ngày 16/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1963; tại: Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang Tr (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là Vũ Thị B và 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án: Ngày 19/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2005, bị Tòa án nhân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo (bản án này đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph; SN: 1988; địa chỉ: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên (có mặt)

Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thi Th: SN 1975; địa chỉ: Đội 4, xã N, huyện Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2018, Phạm Văn Th mượn xe mô tô biển kiểm soát 27F4-0478 của em dâu là Nguyễn Thị Hồng Ph xuống nhà chị Hà Thị Th ở đội 4, xã N, huyện Điện Biên chơi. Khi đến nơi chị Th mượn chiếc xe máy của Th đi có việc. Sau khi chị Th đi khỏi nhà, Th đi bộ ra khu vực bờ mương xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây Th gặp và mua được của người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Th mang về nhà chị Th và ngồi ở bàn uống nước, lúc này có Trần Ngọc Phong là anh họ của chị Th đến chơi và cùng ngồi ở bàn uống nước với Th. Đến 11 giờ cùng ngày tại nhà của chị Hà Thi Th, Phạm Văn Th bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của Th 02 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột mầu trắng (nghi Heroine).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 26/9/2018 đã xác định số chất bột mầu trắng thu giữ của Phạm Văn Th có khối lượng 0,1 gam. Tại bản kết luận giám định số: 835/GĐ - PC09 ngày 07/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột mầu trắng thu giữ của Phạm Văn Th gửi giám định là Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 234/CT-VKSĐB ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine, trích 0,03 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu sau giám định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 26/9/2018, Phạm Văn Th bị bắt quả tang khi đang cầm trên tay trái của mình 02 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 15/3/2005, bị cáo bị Tòa án nhân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Ngày 19/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 24/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại

phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm*) theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là Phạm Quang Trung được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội phạm ma túy ra tù chưa được bao lâu lại phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông bán Heroine cho bị cáo do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cở sở để điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F4-0478 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Tạ Xuân Lập. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của Nguyễn Thị Hồng Ph, chị Ph không biết Th mượn xe dùng vào việc đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Hồng Ph; tại phiên tòa chị Phan không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 0,1 gam Heroine cần bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 26/9/2018.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroin đã trích 0,03 gam gửi giám định, không hoàn mẫu vật.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, chị Nguyễn Thị Hồng Ph được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người CQL,VNLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương